

1. Tên học phần: CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM

(Tên tiếng Anh: Viet Nam Culture Basics)

2. Số tín chỉ: 2(2,0).

3. Phân biệt học phần: Tự chọn.

4. Phân phối thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết (lý thuyết).

- Tự học: 60 tiết.

5. Điều kiện tiên quyết:

- Học phần học trước: Không.

- Học phần song hành: các môn cơ bản và chuyên ngành.

6. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản về văn hóa của người Việt nói chung, từ quá trình hình thành cộng đồng người Việt và khu vực cư trú đến những tập quán, tâm lý, tính cách của người Việt. Trong quá trình lao động, cộng đồng người Việt đã có những tri thức nhất định về tự nhiên và từ đó có những ứng xử cho phù hợp để thích nghi. Theo thời gian, người Việt có sự giao thoa văn hóa với các dân tộc, các nền văn hóa khác tiếp tục làm giàu thêm cho văn hóa truyền thống của mình và vận dụng một cách có hiệu quả trong công cuộc đấu tranh bảo tồn nòi giống, bảo vệ đất nước và bảo vệ những giá trị cốt lõi của mình.

7. Mục tiêu học phần:

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT
G1	Kiến thức chung văn hóa Việt Nam, phân biệt các khái niệm về văn hóa, định vị văn hóa Việt Nam trong khu vực Đông Nam Á.	KT1
G2	Kiến thức về sự hình thành triết lý trong tự nhiên và sự vận dụng vào trong nhận thức của người Việt (tính lịch pháp, chữa bệnh, chăn nuôi, trồng trọt...).	KT2
G3	Kiến thức về tổ chức đời sống tập thể, cá nhân, ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội.	KT3
G4	Khả năng vận dụng các kiến thức trên để trình bày và giải thích được những vấn đề liên quan đến chuyên ngành (nhất là ngành kiến trúc, xây dựng, mỹ thuật).	KT4

8. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần:

(KT, KN, NLTC&TN) => Nhớ, Hiểu, Vận dụng, Phân tích, Tổng hợp, Đánh giá)

Mục tiêu	CĐR học phần	Mô tả (Sau khi học xong môn học này, người học:)
G1	G1.1	Trình bày được một số khái niệm về văn hóa.
	G1.2	Trình bày được định vị văn hóa Việt Nam.
	G1.3	Trình bày tiến trình văn hóa Việt Nam.
G2	G2.1	Hiểu được quan niệm về vũ trụ của người Việt, từ đó hiểu được cách tính thời gian, chia lịch pháp và áp dụng vào trong nguyên lý chữa bệnh, chọn đất xây nhà, tang ma, cưới gả, xuất hành, buôn bán...
	G2.2	Nhớ và biết cách tính tuổi theo lịch Việt (hệ Can chi,); các quy luật của Âm - Dương, mối tương quan của Ngũ Hành, Bát quái.
G3	G3.1	Trình bày khái quát về cách thức tổ chức cộng đồng ở Việt Nam, nông thôn, đô thị, quốc gia.
	G3.2	Nêu được những nét cơ bản về tín ngưỡng, phong tục, lễ tết, văn hóa giao tiếp, nghệ thuật thanh sắc và hình khối.
	G3.3	Trình bày được mối quan hệ của con người với tự nhiên qua các biểu hiện về ăn, mặc, nơi ở, đi lại.
G4	G4.1	Trình bày sự tương tác giữa văn hóa bản địa với các nền văn hóa khác ở Việt Nam (giao thoa văn hóa Ấn Độ; Trung Hoa và văn hóa phương Tây).

9. Mức độ liên hệ của học phần với Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo:

CĐR học phần		CĐR														
		Chương trình														
		Kiến thức					Kỹ năng						Thái độ/Mức tự chủ và trách nhiệm			
1	2	3	4	5	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	
G1	G1.1	x		x												
	G1.2	x		x												
G2	G2.1						x				x					
	G2.2						x				x					
G3	G3.1											x		x		x
	G3.2											x		x		x

Mức độ liên hệ	M		M			M			M		H		H		H
----------------	---	--	---	--	--	---	--	--	---	--	---	--	---	--	---

* **Ghi chú:** H - Cao; M - Trung bình; L - Thấp

10. Tài liệu học tập:

10.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Th.s Nguyễn Chính Nghĩa, Th.s Huỳnh Kim Thừa: *tập bài giảng: Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Trường ĐHXD Miền Tây

10.2. Tài liệu tham khảo:

[2] GS. TS Trần Ngọc Thêm, *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội. 1997

11. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tối thiểu 80 % số tiết giảng.
- Bài kiểm tra: phải hoàn thành 02 bài.
- Nghiên cứu tài liệu trước khi lên lớp.

12. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

12.1. Tiêu chí đánh giá:

- Điểm thứ 1: Điểm thành phần (các bài kiểm tra)
- Điểm thứ 2: Điểm thi kết thúc học phần (hình thức thi: Tự luận; trắc nghiệm)

12.2. Cách tính điểm:

- Điểm thứ 1: **40%**
- Điểm thứ 2: **60%**
- Các cột điểm thành phần lấy đến một chữ số thập phân.

13. Tỷ lệ phần trăm các thành phần điểm và các loại hình đánh giá:

- Thang điểm: 10, sau đó chuyển đổi thành thang điểm chữ (theo Quy định Công tác học vụ của Trường ĐHXD Miền Tây).

- Kế hoạch kiểm tra (KT) như sau:

Hình thức	Nội dung	Thời điểm	Công cụ	Chuẩn đầu ra	Tỷ lệ (%)
Điểm thứ 1					30
KT1	Hiểu được quy luật Âm - Dương, Ngũ Hành, Bát Quái, và tính được lịch pháp Can Chi, cách thức tổ chức của quốc gia, đô thị và nông thôn của người Việt	Tuần 7 - 8	Bài kiểm tra trên lớp	G1.1; G1.2; G1.3; G2.1; G2.2; G3.1	15

Hình thức	Nội dung	Thời điểm	Công cụ	Chuẩn đầu ra	Tỷ lệ (%)
KT2	Biết ý nghĩa một số phong tục, tập quán, lễ tết của người Việt, nghệ thuật sử dụng ngôn từ, thanh sắc, hình khối trong giao tiếp, kiến trúc, điêu khắc, ứng phó với môi trường tự nhiên để tồn tại (ăn, mặc, ở, đi lại) giao thoa văn hóa với các dân tộc khác (Ấn Độ, Trung Hoa, Phương Tây).	Tuần 13	Bài kiểm tra trên lớp	G3.2; G3.3; G4.1;	15
Điểm thứ 2					70
	Nội dung bao quát tất cả các chuẩn đầu ra quan trọng của học phần.	Tuần (lich thi của nhà trường)	Bài thi	G1.1; G1.2; G1.3; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G3.3; G4.1	

14. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung giảng dạy	LT (tiết)	TL đọc trước	CDR học phần	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1. Giới thiệu tổng quan về văn hóa Việt Nam, định vị văn hóa Việt Nam, phân biệt các khái niệm trong văn hóa. 1.1. Khái niệm 1.2. Định vị văn hóa Việt Nam 1.3. Tiến trình văn hóa Việt Nam	03	[1] Chương 1	G1.1; G1.2;	Thuyết trình; Phát vấn; Trình chiếu Powerpoint
2	Chương 2. Văn hóa nhận thức 2.1. Nhận thức về vũ trụ 2.2. Nhận thức về con người	03	[1] Chương 2	G2.1; G2.2;	Thuyết trình; Phát vấn; Trình chiếu Powerpoint
3	Chương 3. Văn hóa tổ chức đời sống tập thể 3.1. Tổ chức nông thôn gia tộc	03	[1] Chương 3	G3.1	Thuyết trình; Phát vấn; Trình chiếu

Tuần	Nội dung giảng dạy	LT (tiết)	TL đọc trước	CDR học phần	Phương pháp giảng dạy
					Powerpoint.
4	Chương 3. Văn hóa tổ chức đời sống tập thể 3.2 Tổ chức quốc gia	03	[1] Chương 3	G3.2	Thuyết trình; Phát vấn; Trình chiếu Powerpoint.
5	Chương 3. Văn hóa tổ chức đời sống tập thể 3.3. Tổ chức đô thị Chương 4. Văn hóa tổ chức đời sống cá nhân 4.1. Tín ngưỡng	03	[1] Chương 3 Chương 4	G3.2	Thuyết trình; Phát vấn; Trình chiếu Powerpoint.
6	Chương 4. Văn hóa tổ chức đời sống cá nhân 4.2 .Phong tục	03	[1] Chương 4	G3.2	Thuyết trình; Phát vấn; Trình chiếu Powerpoint.
7	Chương 4. Văn hóa tổ chức đời sống cá nhân 4.3. Văn hóa giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ Chương 5. Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên 5.1. Quan niệm về ăn và gốc cơ cấu nông nghiệp trong bữa ăn	03	[1] Chương 4 Chương 5	G3.2 G3.3	Thuyết trình; Phát vấn; Trình chiếu Powerpoint.
8	Chương 5. Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên 5.2. Tính tổng hợp trong lối ăn của người Việt 5.3. Tính cộng đồng và tính mực thước trong lối ăn của người Việt	03	[1] Chương 5	G3.3	Thuyết trình; Phát vấn; Trình chiếu Powerpoint.

Tuần	Nội dung giảng dạy	LT (tiết)	TL đọc trước	CDR học phần	Phương pháp giảng dạy
9	Chương 5. Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên 5.4. Ứng phó với môi trường tự nhiên: Mặc 5.5. Ứng phó với môi trường tự nhiên: Đi lại và ở	03	[1] Chương 5	G3.3	Thuyết trình; Phát vấn; Trình chiếu Powerpoint.
10	Chương 6. Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội 6.1. Giao lưu với văn hóa Ấn Độ, văn hóa Chăm 6.2. Phật giáo với văn hóa Việt Nam 6.3. Nho giáo và văn hóa Việt Nam 6.4. Đạo giáo với văn hóa Việt Nam 6.5. Phương Tây với văn hóa Việt Nam 6.6. Đạo Mẫu của Việt Nam	03	[1] Chương 6	G4.1	Thuyết trình; Phát vấn; Trình chiếu Powerpoint

15. Giảng viên phụ trách học phần:

STT	Họ và tên giảng viên	Thông tin liên hệ
Giảng viên phụ trách chính		
1	Nguyễn Chính Nghĩa	Phòng làm việc: Khoa Lý luận chính trị Điện thoại: 0908.981.176 Email:nguyenchinhnghia@mtu.edu.vn
Giảng viên cùng giảng dạy		
1	Trương Thị Hồng Nga	Phòng làm việc: Khoa Lý luận chính trị Điện thoại: 0901.080.766 Email: truongthihongnga@mtu.edu.vn
2	Huỳnh Kim Thừa	Phòng làm việc: Khoa Lý luận chính trị Điện thoại: : 0939.113.013 Email: huynhkimthua@mtu.edu.vn
3	Nguyễn Thị Thúy Kiều	Phòng làm việc: Khoa Lý luận chính trị Điện thoại: 0939.623.438 Email: nguyenthithuykieu@mtu.edu.vn

16. Thành phần nhóm soạn thảo

STT	Họ và tên giảng viên	Đơn vị
1	Nguyễn Chính Nghĩa	Khoa Lý luận chính trị
2	Huỳnh Kim Thừa	Khoa Lý luận chính trị

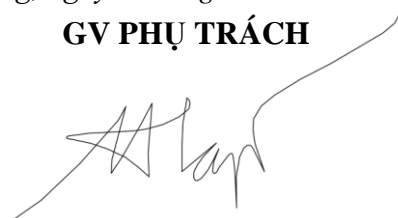
Vĩnh Long, ngày tháng 7 năm 2022

TRƯỞNG KHOA

GV PHỤ TRÁCH



Trương Thị Hồng Nga



Nguyễn Chính Nghĩa